

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2020.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ;

Bà Huỳnh Thị Cát Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 837/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm T. H, sinh năm 1990.

HKTT: Xóm A, xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố PK, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần V. X, sinh năm 1989.

HKTT: Xóm A, xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố PK, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019, bản tự khai ngày 13/01/2020 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Phạm T. H trình bày:*

Chị và anh X xây dựng gia đình với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An ngày 06/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng đến huyện NT, tỉnh Đồng Nai làm công nhân, sinh sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh X đã dọn ra ngoài sống và anh chị sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ, cũng không còn quan tâm gì đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh X.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trần Bảo Trâm, sinh ngày 01/12/2015, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh X cấp dưỡng 2.000.000 đồng / tháng nhưng tại Tòa nay chị xin thay đổi không yêu cầu anh X cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 27/3/2020, bị đơn anh Trần V. X trình bày:*

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh. Tuy nhiên do hai vợ chồng chưa thống nhất được quan điểm nên anh xin thêm thời gian để trao đổi, trong thời hạn 15 ngày anh sẽ cung cấp ý kiến cho Tòa án, nếu anh không cung cấp thì đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời anh X có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 27/3/2020. Tuy nhiên tính đến thời điểm xét xử Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh X không đến tòa làm việc, cũng không cung cấp ý kiến cho Tòa án.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hương, cho chị H được ly hôn anh X.

Về con chung: Đề nghị Tòa xử giao cháu Trần Bảo Trâm, sinh ngày 01/12/2015 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần V. X đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh X không có ý kiến và

đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm T. H có hộ khẩu thường trú tại Xóm A, xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Chị có đơn tranh chấp ly hôn với anh Trần V. X có hộ khẩu thường trú tại Xóm A, xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Hiện đang tạm trú: Khu phố PK, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NT theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh X kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2016 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh X chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, anh X và chị H không có cùng chung tiếng nói, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng thường hay gây gổ, cãi vã nhau, anh X đã bỏ ra ngoài thuê phòng trọ khác ở và sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ, cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ chị yêu cầu ly hôn anh X là có căn cứ.

Đối với anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp ý kiến cho Tòa án, cũng không đến Tòa làm việc mà có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cho thấy anh X không có thiện ý muốn hàn gắn tình cảm với chị H.

Xét điều kiện để chị H và anh X đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét xử cho chị H được ly hôn anh X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Do chị H có yêu cầu nuôi con chung là cháu Trần Bảo Trâm và không yêu cầu anh X cấp dưỡng, anh X không có ý kiến nộp cho Tòa án, hiện cháu Trâm cũng đang do chị H nuôi dưỡng, cháu cũng đang còn nhỏ. Do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định cho trẻ nhỏ nên xử giao cháu Trần Bảo Trâm, sinh ngày 01/12/2015 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh X không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí: Chị Phạm T . H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm T . H đối với anh Trần V . X về việc “Ly hôn”.

Xử: Cho chị Phạm T . H được ly hôn với anh Trần V . X.

- Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Trâm, sinh ngày 01/12/2015 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh X được quyền chăm sóc, thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Phạm T . H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009919 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT.

3. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA Nhơn Trạch;
- UBND xã Nghĩa Đồng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hiền

